TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hài

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Đội 5 xã H1Huyện Y tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy B - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 12 xã C Huyện Y tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Duy B vào ngày 28/7/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C Huyện Y tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh B đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 2 năm 2018 đến nay.

Chị xác định không còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Gia H2, sinh ngày 28/10/2017. Hiện nay cháu đang ở với anh B nên chị để cho anh B nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh B nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc. Tại đơn đề nghị ngày 07/3/2019 bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ anh B trình bày:

Anh B và gia đình bà đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh B nhưng do bận công việc anh B không thể đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Anh B và chị H kết hôn 2016 đăng ký kết hôn tại UBND xã C, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 02/2018 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị H làm đơn xin hôn anh B và gia đình bà cũng nhất trí. Anh B và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Gia H2, sinh ngày 28/10/2017. Khi chị H bỏ đi anh B nuôi con, chị H không cấp dưỡng gì cho con nên nếu ly hôn anh B xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân anh B và chị H không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Bùi Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy B, anh B hiện đang cư trú tại Đội 12 xã C Huyện Y tỉnh Nam Định.nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Duy B đều xin được giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị H, anh B.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Duy B được xác lập vào ngày 28/7/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C Huyện Y tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống anh chị chưa thực sự hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2018 đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh B và xin được ly hôn. Bà Sinh là mẹ đẻ

của anh B có lời khai xác nhận, anh B đã nhận được các giấy tờ của Tòa án, biết được yêu cầu khởi kiện của chị H, nay chị H xin ly hôn anh B cũng đồng ý. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy Gia H2, sinh ngày 28/10/2017. Hiện cháu Duy đang sống cùng anh B, chị H đồng ý để anh B nuôi con, cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung . Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên để anh B được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh B và gia đình về việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị đều xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Duy B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Gia H2, sinh ngày 28/10/2017 cho anh Nguyễn Duy B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001025 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Ý Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H, anh B được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Mãn